

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày: 22 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY - TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua.
2. Bà Lê Thị Diệu Tuyên.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Trung Toàn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà:*** Ông Mai Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLST-HS, ngày 19 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo Ngô Tuyết K, sinh năm: 1981; tại huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp N, xã Q, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm ruộng; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị T B; anh chị em ruột: 04 người; có chồng là Lê Văn L và 02 người con (Lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002); tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Vào ngày 25/9/2017 bị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), được trả tự do ngày 05/10/2017, bị bắt tạm giữ từ ngày 03/5/2022, đến ngày 06/5/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam, đến ngày 01/7/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại*: Chị Phan Thị L, sinh năm: 1971; địa chỉ: ấp A, xã S, huyện V, tỉnh H (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Lê Văn L, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện H, tỉnh B (Có mặt);

- *Người làm chứng*:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954 (Vắng mặt);

2. Chị Phan Thị P, sinh năm 1980 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp A, xã S, huyện V, tỉnh H.

3. Chị Võ Thị Thu T, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

4. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp N, thị trấn M, huyện V, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh nhận dạng, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, biên bản kiểm đếm tài sản, biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; biên bản giao nhận dữ liệu điện tử, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 03/5/2022, chị Phan Thị L cùng với mẹ ruột bà Nguyễn Thị T và em ruột là chị Phan Thị P đi Chợ Nàng Mau và ghé vào tiệm bán vải của chị Võ Thị Thu T để mua vải. Lúc này, bị cáo Ngô Tuyết K đang đứng gần chị L thấy trong áo khoác chị L có tiền nên nảy sinh ý định lấy trộm để tiêu xài cá nhân; bị cáo Kiều cầm túi nhựa màu vàng đi lại gần và đứng phía bên phải chị L, lợi dụng lúc chị L cùng với bà T và chị P đang mua đồ không cảnh giác, bị cáo dùng tay phải giữ áo, tay trái kéo dây khoá túi áo khoác và móc tiền trong túi áo khoác của chị L ra thì bị chị L phát hiện bị mất tiền nên chị L dùng tay đập mạnh vào hai tay bị cáo làm rơi túi nhựa màu vàng và tiền xuống đất; sau đó, bị cáo bỏ đi ra hướng cổng chợ Nàng Mau thì chị L và chị P đuổi theo giữ lại và nhờ người điện thoại tới Công an thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy để trình báo sự việc; bà Tờ lại gom tiền của chị L bị rút, sau đó bà T giao lại cho Cơ quan Công an lập biên bản số tiền 29.560.000đ và 04 tờ vé số đài Đồng Tháp mở thưởng ngày 02/5/2022 (kết quả không trúng). Riêng túi nhựa màu vàng không phải của chị L nên bà T không thu giữ, do hiện trường bị xáo trộn nên không thu hồi được.

Quá trình điều tra ban đầu bị cáo không thừa nhận; sau đó đã thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản số tiền là 29.560.000đ của chị Phan Thị L.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKS-HVT, ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo Ngô Tuyết K về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; bị cáo, bị hại, người liên quan không ai có ý kiến gì về thủ tục tố tụng đối với họ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Ngô Tuyết K là đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, không ai có yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra huyện Vị Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục: Bị hại và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt, trước đó họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Bị cáo Ngô Tuyết K có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 08 giờ ngày 03/5/2022, tại tiệm bán vải của chị Võ Thị Thu T trong chợ Nàng Mau, thuộc ấp 01, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Ngô Tuyết K đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản là chị Phan Thị L để tiền trong túi áo khoác, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị L số tiền là 29.560.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng) thì bị phát hiện, bị cáo bỏ đi ra phía cổng chợ Nàng Mau thì chị L và chị P đuổi theo bắt giữ lại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, nhưng cố ý thực hiện. Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Như vậy, với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra là đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Quá trình điều tra ban đầu bị cáo không thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản; sau đó và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, lời khai bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; lời khai bị hại và lời khai người làm chứng; bản ảnh nhận dạng, ảnh nhận dạng; dữ liệu điện tử. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề xuất mức hình phạt từ 03 đến 04 tháng tù, là tương xứng với hành vi, hậu quả bị cáo gây ra cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), theo Bản án số 279/2017/HSPT ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp; được trả tự do ngày 05/10/2017; theo Giấy xác nhận số 02/GXN-THADS, ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu xác nhận bị cáo Ngô Tuyết K đã thi hành xong án phí sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) và án phí phúc thẩm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), từ năm 2018. Bị cáo tác Đ anh Lê Văn L (chồng bị cáo) bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chấp hành tối Nội quy Nhà tạm giữ; trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp

luật. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 29.560.000đ của bị hại Phan Thị L đã được Cơ quan Điều tra thu hồi, trả lại cho bị hại nên không xem xét; anh Lê Văn L (chồng bị cáo) đã bồi thường cho chị Phan Thị L số tiền 895.000đ, tại phiên toà không ai có ý kiến, yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng:

[8.1] Vật chứng của vụ án là số tiền 29.560.000đ đã được Cơ quan Điều tra thu hồi, trả lại cho bị hại, sau khi nhận lại tài sản, không ai có ý kiến hoặc yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[8.2] Vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: Một nón bảo hiểm màu đen, có chữ GRS, kính trong suốt (đã qua sử dụng); một khẩu trang chất liệu bằng vải, có hình hoa văn (đã qua sử dụng); một áo khoác màu đen, có sọc ca rô, tay áo dài (đã qua sử dụng); một áo vải thun, tay ngắn, nền màu đỏ có hoa văn trên áo (đã qua sử dụng) và một quần vải thun, ống dài, nền màu đỏ có hoa văn trên quần (đã qua sử dụng). Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu huỷ.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 292, 293, 298, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Tuyết K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Tuyết K 03 (Ba) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2022, đến ngày 01/7/2022.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Không ai có yêu cầu nên không xem xét.

3. *Xử lý vật chứng:*

[3.1] Vật chứng đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại, sau khi nhận lại tài sản không ai có ý kiến, yêu cầu gì khác nên không xử lý.

[3.2] Tịch thu và tiêu huỷ: Một nón bảo hiểm màu đen, có chữ GRS, kính trong suốt (đã qua sử dụng); một khẩu trang chất liệu bằng vải, có hình hoa văn (đã qua sử dụng); một áo khoác màu đen, có sọc ca rô, tay áo dài (đã qua sử dụng); một áo vải thun, tay ngắn, nền màu đỏ có hoa văn trên áo (đã qua sử dụng) và một quần vải thun, ống dài, nền màu đỏ có hoa văn trên quần (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/7/2022 giữa đại diện Cơ quan Điều tra huyện Vị Thủy với đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang).

4. *Án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngô Tuyết K phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

5. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang.
- VKSND tỉnh Hậu Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Công an huyện Vị Thủy.
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.
- Chi cục THADS h.Vị Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.
- Công TTĐT (để công bố).

Phạm Văn Hùng